

Số: 186/BC-UBND

Lai Châu, ngày 26 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ mười chín HĐND tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026

Thực hiện Công văn số 34/HĐND-VP ngày 30/01/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 708/BC-MTTQ-BTT ngày 30/01/2024 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về việc tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ mười chín HĐND tỉnh khóa XVI, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 472/UBND-TH ngày 06/02/2024 chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tập trung khẩn trương giải quyết các kiến nghị của cử tri, đối với các nội dung vượt thẩm quyền, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

A. VỀ GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI THEO CÔNG VĂN SỐ 34/HĐND-VP NGÀY 30/01/2024 CỦA HĐND TỈNH

I. VỀ ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG, SẮP XẾP ỔN ĐỊNH DÂN CƯ

1. Cử tri huyện Tam Đường:

1.1. Cử tri xã Nùng Nàng kiến nghị: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giao thông vận tải kiểm tra, mở rộng 02 khúc cua: Đoạn Km0+1.100 (thuộc bản Lao Tỷ Phụng, xã Nùng Nàng) và đoạn Km3+ 700 (tại cổng chào thuộc bản Nùng Nàng, xã Nùng Nàng). Hai khúc cua trên có độ dốc lớn, cua gấp, xe đi lại nhiều nên không đảm bảo an toàn giao thông.

UBND tỉnh trả lời như sau:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải phối hợp cùng chính quyền địa phương kiểm tra thực tế hiện trường theo kiến nghị của cử tri, cụ thể:

Các vị trí lý trình theo kiến nghị của cử tri thuộc tuyến ĐT.135 (đường Nùng Nàng - Nậm Tăm), qua kiểm tra thực tế tại vị trí Km0+1100 và Km3+700 theo hiện trạng là đoạn có đường cong liên tiếp bán kính nhỏ, điều kiện mặt đường ổn định, tại Km3+700 bên phải tuyến là cổng chào thuộc bản Nùng Nàng, xã Nùng Nàng, bên trái tuyến là taluy dương cao khoảng 1-3m là đoạn có dân cư đông đúc và cũng là điểm tập trung các cơ quan chính quyền địa phương, trường học, trạm y tế xã vì thế lưu lượng xe và người tham gia giao thông vào giờ cao điểm tương đối đông dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn giao thông.

Để đảm bảo an toàn giao thông, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải triển khai lắp gương cầu để tăng khả năng quan sát cho người tham gia giao thông và làm cụm gờ giảm tốc để cảnh báo hạn chế tốc độ khi lưu thông qua hai vị trí trên (*hiện đã hoàn thành việc lắp đặt gương cầu, đối với gờ giảm tốc dự kiến hoàn thành trước ngày 10/5/2024*); đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về an toàn giao thông tại các vị trí nêu trên.

1.2. Cử tri xã Tả Lèng kiến nghị: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giao thông vận tải khảo sát, lắp gương cầu lồi tại vị trí giao nhau đường quốc lộ 4D đi xã Tả Lèng để đảm bảo an toàn giao thông. Tại vị trí này cua và khuất tầm nhìn, thường xuyên xảy ra tai nạn.

UBND tỉnh trả lời như sau:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải yêu cầu đơn vị quản lý đường bộ cấm bổ sung gương cầu lồi tại vị trí giao cắt để đảm bảo an toàn giao thông cho các phương tiện ra vào nút giao. Hiện tại, đã hoàn thành cấm bổ sung gương cầu lồi.

2. Cử tri xã Hoang Thèn, huyện Phong Thổ kiến nghị: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giao thông vận tải kiểm tra, cấm thêm cột mốc và biển báo giao thông khi tham gia giao thông từ đầu bản đến cuối bản Nậm Cáy, xã Hoang Thèn trên Quốc lộ 12 để đảm bảo an toàn giao thông.

UBND tỉnh trả lời như sau:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải phối hợp với UBND xã Hoang Thèn kiểm tra hiện trường đoạn tuyến Km12+150- Km1+600/QL.12 thuộc bản Nậm Cáy, xã Hoang Thèn, huyện Phong Thổ. Đoạn tuyến trên không đảm bảo tiêu chí cấm biển khu vực dân cư (*Cụ thể theo Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT: Để đảm bảo tiêu chí cấm biển khu vực dân cư phải đáp ứng các yêu cầu: Đoạn đường được xác định là qua khu đông dân cư khi có chiều dài từ 500 m trở lên, khoảng cách từ nhà tới mép đường (phần xe chạy) từ 6m trở xuống và mật độ các lối ra vào nhà trung bình dưới 10 m; ngoài ra, trong trường hợp đặc biệt khác như tại các nút giao cần phải hạn chế tốc độ mà xen kẽ ngắn với khu dân cư cũng có thể kéo dài khu dân cư qua các nút giao*).

Để đảm bảo an toàn giao thông, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Giao thông vận tải nghiên cứu phương án bổ sung gờ giảm tốc, đồng thời báo cáo Cục Đường bộ Việt Nam cho phép đầu tư sửa chữa trong kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2025.

3. Cử tri xã Sà Dề Phìn, huyện Sìn Hồ kiến nghị: Đề nghị UBND tỉnh lắp đặt bổ sung giải phân cách giữa 2 làn đường tuyến đường Tỉnh lộ 129, Sìn Hồ - Lai Châu bằng đỉnh phản quang để thuận lợi cho người tham gia giao thông đi

lại vào mùa đông và ban đêm rất khó khăn do thường xuyên có sương mù bao phủ, tầm nhìn bị hạn chế.

UBND tỉnh trả lời như sau:

UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của cử tri và sẽ chỉ đạo Sở Giao thông vận tải rà soát, đánh giá hiện trạng, sự cần thiết và báo cáo xin chủ trương của cấp có thẩm quyền để đầu tư.

4. Cử tri huyện Tân Uyên kiến nghị

4.1. Cử tri bản Ngọc Lại, xã Phúc Khoa: Đề nghị UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo trong quá trình thi công Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ (đoạn đường QL32 qua địa bàn các xã: Phúc Khoa, Thân Thuộc, Trung Đồng, Pắc Ta) đơn vị thi công đã nâng Cos đường lên cao, hoặc hạ Cos đường thấp hơn so với nhà một số hộ dân làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của Nhân dân, đề nghị xem xét và có phương án giải quyết cho Nhân dân.

UBND tỉnh trả lời như sau:

Sau khi nắm bắt hiện trạng, Tổ công tác hỗ trợ giải phóng mặt bằng do UBND tỉnh thành lập đã chỉ đạo Ban QLDA2-Bộ GTVT (là Chủ đầu tư dự án) phối hợp với UBND huyện Tân Uyên kiểm tra có phương án hỗ trợ xử lý phù hợp.

Ngày 23/01/2024 đại diện UBND huyện Tân Uyên, Ban QLDA2, các nhà thầu thi công, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát đã kiểm tra hiện trạng các vị trí có cos đường quá sâu so với nền cũ (thuộc gói thầu XL04; 05; 06 trên địa bàn huyện Tân Uyên). Tại Kết luận biên bản kiểm tra, Chủ đầu tư (Ban QLDA2) thống nhất nghiên cứu sớm có phương án điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công theo nội dung đề xuất của địa phương để làm căn cứ tổ chức, triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ.

Ngày 03/4/2024 tại gói thầu XL06 đại diện các bên tiếp tục có buổi kiểm tra tại hiện trường, qua đó Ban QLDA2 đã chỉ đạo Tư vấn thiết kế nghiên cứu, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh bổ sung. UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Giao thông vận tải kiểm tra đôn đốc Ban QLDA 2 sớm hoàn thiện hồ sơ thiết kế điều chỉnh và phê duyệt làm cơ sở hỗ trợ bồi thường đảm bảo hài hòa lợi ích của các hộ dân tại các vị trí bị ảnh hưởng.

4.2. Cử tri bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc: Đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, việc thi công Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ (tuyến đường QL32 qua xã Thân Thuộc) không đảm bảo, gây ô nhiễm môi trường, gây tai nạn giao thông. Đề nghị UBND tỉnh có ý kiến với chủ dự án thực hiện các biện pháp

thi công được đảm bảo, hiện tại nhiều đoạn thi công dở dang, đào mỗi chỗ một ít nên ảnh hưởng đến an toàn giao thông, sinh hoạt của các hộ dân.

UBND tỉnh trả lời như sau:

Để tăng cường đảm bảo an toàn giao thông, an toàn vệ sinh môi trường và đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải có Công văn số 535/SGTVT-KCHT ngày 20/3/2024 gửi Ban Quản lý dự án 2 - Bộ Giao thông vận tải về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường Dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc (tuyến nối Thành phố Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai). Đồng thời, yêu cầu Sở Giao thông vận tải chỉ đạo lực lượng Thanh tra giao thông, các đơn vị quản lý đường bộ tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công dự án. Phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về an toàn giao thông và vệ sinh môi trường

II. VỀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

1. Cử tri xã Mù Cỏ, huyện Mường Tè: Chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND, ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh về khai hoang được hỗ trợ 15 triệu đồng/1 ha đến nay đã hết hiệu lực. Đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu tiếp tục có chính sách hỗ trợ cho nhân dân khai hoang để tăng diện tích lúa nước cho xã.

UBND tỉnh trả lời như sau:

Về chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND, ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh, chính sách khai hoang được hỗ trợ 15 triệu đồng/1ha, đến nay đã hết hiệu lực. Chính sách hỗ trợ khai hoang đất sản xuất đã được tích hợp trong các chính sách về hỗ trợ trồng chè và Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 17/4/2024 quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2030, trong đó có quy định về hỗ trợ khai hoang đất sản xuất với mức hỗ trợ 15 triệu đồng/ha; hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng của Nghị quyết sẽ được hỗ trợ theo quy định.

2. Cử tri xã Tà Mít huyện Tân Uyên kiến nghị: Hiện nay mức phụ cấp thường trực đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang làm việc tại các bệnh viện, trạm y tế xã, phường, thị trấn (gọi chung là trạm y tế xã) thực hiện theo Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ không còn phù hợp (tiền trực 16/24 giờ tại trạm y tế xã là 18.750 đồng/01 buổi trực, trực thứ 7 và chủ nhật tại trạm y tế xã 32.500 đồng /01 ngày trực). Đề nghị UBND tỉnh có kiến nghị với bộ ngành Trung ương xem xét, nâng phụ cấp thường trực tại các bệnh viện, trạm y tế xã.

UBND tỉnh trả lời như sau:

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 218/NQ-CP ngày 18/12/2023 về Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng trong đó giao cho Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các bộ ngành liên quan tham mưu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp phòng, chống dịch. Thời gian hoàn thành Quý IV/2024. Sau khi có văn bản của Trung ương, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện theo quy định.

III. LĨNH VỰC KHÁC

1. Cử tri Ban Chỉ huy Quân sự các xã biên giới huyện Mường Tè kiến nghị: Đề nghị UBND tỉnh cân đối ngân sách để trang cấp xe máy cho BCH quân sự xã để cùng lực lượng biên phòng thực hiện nhiệm vụ tuần tra đường biên, mốc giới.

UBND tỉnh trả lời như sau:

Ngày 20/7/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021- 2025; trong đó tại khoản 3, Mục IV Phần IV Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định bảo đảm phòng, trang thiết bị làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Dân quân thường trực như sau: *“Tiêu chuẩn, định mức, trang thiết bị làm việc của Ban CHQS cấp xã thực hiện theo Điều 5, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP, ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ”*. Tuy nhiên, qua đối chiếu các tiêu chuẩn, định mức, trang thiết bị làm việc của Ban CHQS cấp xã quy định tại Điều 5, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ cho thấy không có tiêu chuẩn cấp xe máy cho BCH Quân sự xã. Do đó, không có cơ sở để UBND tỉnh bố trí ngân sách trang cấp xe máy cho BCH quân sự xã.

2. Cử tri xã Pu Sam Cáp, huyện Sìn Hồ kiến nghị: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giao thông vận tải mở các lớp học lái xe máy tại huyện hoặc các xã vùng thấp huyện Sìn Hồ để tạo điều kiện cho các chị em phụ nữ có điều kiện được học và thi cấp giấy phép lái xe.

UBND tỉnh trả lời như sau:

Việc tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ Giao thông vận tải

quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ và khoản 14, Điều 2 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT cụ thể:

- Sát hạch thực hành lái xe trong hình đối với các hạng A1, A2 ở các đô thị từ loại 3 trở lên phải sử dụng thiết bị chấm điểm tự động; các địa bàn khác có khoảng cách đến trung tâm đô thị từ loại 3 trở lên dưới 100 km phải sử dụng thiết bị chấm điểm tự động từ ngày 01/7/2018;

- Sát hạch lý thuyết thực hiện trên máy vi tính (trừ sát hạch đối với hạng A1 tại các địa bàn thuộc các đô thị từ loại 3 trở lên có khoảng cách đến trung tâm đô thị loại 3 trở lên trên 100 km được phép sát hạch bằng phương pháp trắc nghiệm trên giấy); phòng sát hạch lý thuyết có camera để giám sát quá trình sát hạch

Hiện tại, trên địa bàn tỉnh chỉ có 03 địa phương đáp ứng tiêu chí thi sát hạch tại huyện là: Than Uyên, Nậm Nhùn và Mường Tè. Các huyện Tân Uyên, Tam Đường, Phong Thổ, Sìn Hồ không đáp ứng tiêu chí và phải thi sát hạch tại thành phố Lai Châu.

3. Cử tri xã Đào San, huyện Phong Thổ kiến nghị:

3.1. Đề nghị UBND tỉnh sớm quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng đối với chức danh, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại khoản 8 Điều 36 Nghị định 33/2023/NĐ-CP; chỉ đạo UBND cấp huyện quy định cụ thể nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định tại khoản 9 Điều 36 Nghị định 33/2023/NĐ-CP.

UBND tỉnh trả lời như sau:

Về quy định việc quản lý, sử dụng đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã được UBND giao nhiệm vụ cho Sở Nội vụ tham mưu, dự kiến thông qua tại phiên họp UBND tỉnh tháng 11 năm 2024.

Về quy định nhiệm vụ cụ thể của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách: Nội dung này đã được UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện tại Công văn số 5087/UBND-TH ngày 27/12/2023 về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố.

3.2. Đề nghị UBND tỉnh phân bổ kinh phí xây dựng nhà bếp nấu ăn cho bệnh nhân tại Trạm Y tế xã Đào San.

UBND tỉnh trả lời như sau:

Hiện nay, do vướng mắc Thông tư số 65/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công không được dùng kinh phí chi thường xuyên để xây

mới. Bộ Tài chính đã có Công văn số 9616/BTC-HCSN ngày 21/9/2022 gửi lấy ý kiến các 63 tỉnh, thành phố và 21 Bộ, ngành và các cơ quan trung ương khác để sửa đổi thông tư 65/2021/TT-BTC. Trong thời gian chờ hướng dẫn của Bộ Tài chính, UBND tỉnh đã giao Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm y tế Phong thổ bố trí kinh phí của đơn vị để sửa chữa, nâng cấp và mở rộng diện tích sử dụng bếp nấu ăn hiện tại theo hình thức quây và lợp bằng tôn để đáp ứng được nhu cầu cơ bản của bếp nấu ăn cho bệnh nhân khi nằm điều trị tại Phòng khám.

B. VỀ GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI THEO BÁO CÁO SỐ 708/BC-MTTQ-BTT NGÀY 30/01/2024 CỦA BAN THƯỜNG TRỰC UBMTTQ TỈNH (Đối với các kiến nghị của cử tri trùng với kiến nghị của HĐND tỉnh đã được UBND tỉnh trả lời tại phần A của Báo cáo này)

I. VỀ ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG, HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

1. Cử tri xã Tà Tổng, huyện Mường Tè: Đề nghị Bộ Chỉ huy tỉnh Lai Châu trả lời xem có đầu tư nâng cấp đường vào bản Ngà Trồ và Giàng Ly Cha nữa hay không? nếu không được đầu tư từ nguồn của Bộ Quốc phòng thì đề nghị UBND tỉnh quan tâm đầu tư từ các chương trình, dự án khác để đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự tại các bản.

UBND tỉnh trả lời như sau:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát các nội dung, trình tự pháp lý đầu tư xây dựng, các văn bản có liên quan và xin ý kiến Quân khu. Hiện nay, nguồn vốn đầu tư công trung hạn đã được Bộ Quốc phòng và Quân khu phân bổ. Tuy nhiên, dự án nâng cấp đường vào bản Ngà Trồ và Giàng Ly Cha không được bố trí vốn. UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên, đề xuất vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 để thực hiện dự án trên.

2. Cử tri bản Hô Bon, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên: Đề nghị UBND tỉnh quan tâm thu hồi diện tích đất của bản đã cấp cho Công ty Minh Sơn, trong đó có khoảng 4,5 ha đã cấp vào khu vực khu dân cư. Hiện nay, Nhân dân không làm được sổ đỏ.

UBND tỉnh trả lời như sau:

UBND tỉnh đã ban hành các Văn bản¹ chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, tham mưu giải quyết các nội dung liên quan đến dự án đầu tư trồng rừng sản xuất

¹ Công văn số 2858/UBND-KTN ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ rà soát, cung cấp hồ sơ tài liệu điều chỉnh dự án đầu tư, thu hồi diện tích đất trồng rừng của Công ty Cổ phần Minh Sơn; Công văn số 3865/UBND-KTN ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh và Công văn số 4465/UBND-KTN ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc tiếp tục rà soát, tham mưu điều chỉnh diện tích thuê đất của Công ty Cổ phần Minh Sơn; Công văn số 3431/UBND-KTN ngày 08/9/2023 về việc bố trí thời gian làm việc để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án.

của Công ty Cổ phần Minh Sơn đảm bảo quy định pháp luật. Hiện nay các cơ quan đang rà soát hồ sơ, đồng thời đang tiếp tục giải quyết kiến nghị, vướng mắc của Công ty Cổ phần Minh Sơn. Sau khi có kết quả UBND tỉnh sẽ tiến hành thực hiện công tác điều chỉnh hoặc thu hồi theo quy định

II. VỀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

1. Cử tri xã Thu Lũm, huyện Mường Tè kiến nghị:

1.1. Đề nghị HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh lại việc đối ứng vốn sự nghiệp các chương trình MTQG đối với các chính sách hỗ trợ sinh kế, hiện nay người dân phải đối ứng 30% là rất khó thực hiện. Đề nghị điều chỉnh cho người dân đối ứng từ 5-10% là hợp lý, vì các chính sách thụ hưởng là người nghèo, hộ nghèo nên cho đối ứng 30% rất khó thực hiện.

UBND tỉnh trả lời như sau:

Hiện nay các mức hỗ trợ được quy định tại Điều 3 Quy định kèm theo Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh, cụ thể: “1. Chi hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị: Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; 70% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; 50% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia. 2. Chi hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước 95% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án, phương án sản xuất, dịch vụ trên địa bàn đặc biệt khó khăn; 80% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án, phương án sản xuất, dịch vụ trên địa bàn khó khăn; 60% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, phương án sản xuất, dịch vụ trên các địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia.

Mức hỗ trợ trên đã được quy định tối đa theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 21 và điểm a khoản 5 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12, khoản 13 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ. Vì vậy không có cơ sở điều chỉnh tăng mức vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để giảm mức vốn đối ứng của các đối tượng tham gia dự án/kế hoạch so với quy định của Chính phủ tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

1.2. Theo Quyết định số 04/QĐ-UBND, ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh về quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Sau khi có quyết định, các xã đã

triển khai tới cộng đồng dân cư hầu hết người dân có ý kiến khó thực hiện, nếu như vậy người dân sẽ không được hưởng lợi từ dự án. Đề nghị UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh không cho thực hiện quay vòng.

UBND tỉnh trả lời như sau:

Theo quy định tại điểm a, khoản 8, Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP đã được sửa đổi tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ quy định: “UBND cấp tỉnh quyết định việc thực hiện cơ chế quay vòng một phần vốn bằng tiền mặt hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng phù hợp điều kiện thực tiễn, năng lực quản lý, tổ chức thực hiện cấp cơ sở và của người dân”. Tại điểm a, khoản 5, Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP đã được sửa đổi tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ quy định về trách nhiệm của UBND cấp tỉnh: “Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng (nếu có) theo quy định tại Khoản 8 Điều 22 Nghị định này”. Sau 01 năm triển khai, thực hiện Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh, căn cứ quy định hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó đã điều chỉnh giảm tỷ lệ quay vòng (*Tỷ lệ thu hồi theo số vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện dự án*) cụ thể như sau:

+ Đối với dự án thực hiện trên địa bàn đặc biệt khó khăn: Tỷ lệ thu hồi vốn từ 10% (theo Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 17/3/2023) giảm xuống còn 3% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng tham gia dự án thuộc diện hỗ trợ theo quy định (theo Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 27/3/2024).

+ Đối với dự án thực hiện trên địa bàn còn lại: Tỷ lệ thu hồi vốn trên địa bàn khó khăn 15% và trên địa bàn còn lại 20% (theo Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 17/3/2023) giảm xuống còn 5% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng tham gia dự án thuộc diện hỗ trợ theo quy định (theo Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 27/3/2024).

1.3. Đề nghị HĐND-UBND tỉnh xem xét hằng năm bố trí nguồn vốn khoảng 1 tỷ đồng/xã/năm đối với các xã biên giới để thực hiện đầu tư, hỗ trợ cho phù hợp với Nghị quyết của HĐND tỉnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới.

UBND tỉnh trả lời như sau:

Về chính sách hỗ trợ các xã biên giới trên địa bàn tỉnh: Nghị quyết số 39/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh thông qua đề án phát triển sản xuất nông nghiệp các xã đặc biệt khó khăn và xã biên giới tỉnh Lai Châu giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp các xã đặc biệt khó khăn và xã biên giới tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2020-2025.

Hàng năm UBND tỉnh đã báo cáo, trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí theo định mức phân bổ tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 41/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020; số 58/NQ-HĐND ngày 10/12/2021, theo đó định mức phân bổ chi thường xuyên các xã biên giới được tính cao hơn các xã nội địa. Mặt khác, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác tại các xã biên giới được hưởng phụ cấp đặc biệt theo Thông tư số 09/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ.

1.4. Đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh lại nội dung Nghị quyết số 04/NQ-HĐND, ngày 29/3/2022 của HĐND tỉnh về quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh ở bán trú tại các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành xã khu vực I. Qua thực tế cho thấy, mức hỗ trợ còn thấp, giảm dần theo từng năm nên rất khó khăn trong việc huy động học sinh ra lớp, đa số cha mẹ học sinh là hộ nghèo, cận nghèo, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn nên không thể đóng tiền bán trú cho con em đi học.

UBND tỉnh trả lời như sau:

Hiện nay, Chính phủ không quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh ở bán trú tại các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành xã khu vực I. Do có sự điều chỉnh các xã các thôn/bản chuyển từ khu vực III, II sang khu vực I quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc nên học sinh các xã, thôn bản chuyển đổi từ khu vực III, II sang khu vực I sẽ không còn được hưởng chính sách hỗ trợ của nhà nước.

Các Quyết định số 861/QĐ-TTg; Quyết định số 433/QĐ-UBND khi ban hành có hiệu lực, không có thời gian chuyển tiếp để học sinh và gia đình có sự chuẩn bị làm quen dần với sự thay đổi (*đang được hưởng chính sách hỗ trợ sang không được hưởng chính sách hỗ trợ*). Tuy nhiên, căn cứ vào tình hình thực tế và điều kiện nguồn thu ngân sách của địa phương, để giảm bớt khó khăn ban đầu cho học sinh, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-HĐND

ngày 29/3/2022 quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh ở bán trú tại các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành xã khu vực I, chính sách ban hành giảm dần theo từng năm giúp gia đình học sinh dần làm quen với điều kiện mới. Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Mường Tè tuyên truyền để nhân dân hiểu và khắc phục những khó khăn, chia sẻ với những khó khăn chung của các tỉnh miền núi trong điều kiện nguồn thu còn rất hạn chế.

1.5. Đề nghị UBND tỉnh có phương án tăng tiền dịch vụ môi trường rừng cho người dân. Hiện nay, các thủy điện nhỏ và vừa ngày càng phát triển trên địa bàn tỉnh, nhưng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng hằng năm không tăng mà giảm so với các năm trước.

UBND tỉnh trả lời như sau:

Theo quy định, tổng nguồn thu hàng năm được tính theo sản lượng điện thương phẩm và sản lượng nước sạch cung cấp cho người tiêu dùng. Sản lượng điện thương phẩm và nước sạch lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: *Việc điều tiết mua bán điện của cơ quan có thẩm quyền; ảnh hưởng của thiên tai, thời tiết khô hạn trong năm; bảo dưỡng, duy trì, sửa chữa máy móc của thủy điện ...* nên số thu tiền dịch vụ môi trường rừng của một thủy điện tương ứng có thể tăng hoặc giảm so với năm trước. Theo thống kê hiện nay, các thủy điện nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh ngày càng phát triển, số lượng các thủy điện tăng dần qua các năm. Tuy nhiên, sản lượng điện thương phẩm của các công trình thủy điện nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chiếm số lượng ít, chủ yếu tiền dịch vụ môi trường rừng phụ thuộc phần lớn vào sản lượng điện thương phẩm của các công trình thủy điện lớn như: thủy điện Lai Châu, Sơn La, Hoà Bình, Huội Quảng, Bản Chát.

Như vậy, tổng nguồn thu tiền dịch vụ môi trường hàng năm có thể biến động tăng hoặc giảm. Trong khoảng 2 năm nay do tình hình thời tiết nắng nóng, khô hạn, lượng nước cho các công trình thủy điện thiếu hụt nghiêm trọng, các nhà máy điện phát không đủ công suất, có thời điểm dừng phát điện nên số tiền nộp dịch vụ môi trường rừng giảm.

UBND tỉnh yêu cầu UBND huyện Mường Tè, UBND xã Thu Lũm, Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mường Tè tiếp tục tuyên truyền sâu, rộng đến Nhân dân để hiểu rõ về chính sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng gắn với công tác khoán bảo vệ rừng, thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, nâng cao trách nhiệm của chủ rừng, của cộng đồng hộ gia đình nhận khoán.

2. Cử tri huyện Phong Thổ

- **Cử tri xã Nậm Xe kiến nghị:** Sửa đổi hoặc điều chỉnh lại nội dung trong

chế độ chính sách cho học sinh bán trú Trung học cơ sở để phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, ngày 18/07/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở thôn, xã đặc biệt khó khăn, tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này quy định đối với học sinh THCS nhà ở xa cách trường 7 km trở lên thì được hỗ trợ. Tuy nhiên, do tình hình thực tế tại địa phương đi lại khó khăn nên đề nghị cách tính khoảng cách từ trung tâm bản đến trường là 7 km.

UBND tỉnh trả lời như sau:

Hiện nay, Chính phủ đã rà soát, xin ý kiến các địa phương để tích hợp một số chính sách và xây dựng dự thảo sửa đổi bổ sung Nghị định số 116/2016/NĐ-CP cho phù hợp với tình hình thực tế tại các địa phương.

- ***Cử tri xã Hoang Thèn kiến nghị:*** Có văn bản hướng dẫn chi trả mức hỗ trợ theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về quy định mức hỗ trợ giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Theo khoản 2, Điều 1: “Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được hưởng mức hỗ trợ là 360.000 đồng/tháng đối với mỗi người được giáo dục”. Tuy nhiên, trong năm 2023 công tác lập hồ sơ giáo dục tại xã, phường, thị trấn được thực hiện nhưng chưa có hướng dẫn chi trả cho hoạt động này.

UBND tỉnh trả lời như sau:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư Pháp ban hành Công văn số 1833/STP-XDKT&THPL ngày 28/12/2022 triển khai thực hiện Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh, theo đó đã hướng dẫn các nội dung triển khai thực hiện.

3. Cử tri xã Tà Mít, huyện Tân Uyên kiến nghị: Xem xét việc chi trả chế độ cho viên chức y tế chuyên trách đỡ đẻ ở các Trạm Y tế được hưởng theo Thông tư số 05/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ. Tuy nhiên, Sở Y tế lại ban hành Công văn số 720/SYT-TCCB, ngày 22/09/2014 quy định đỡ đẻ tại Trạm Y tế 50% số ca đẻ mới được hưởng. Kiến nghị sửa đổi văn bản để viên chức y tế chuyên trách đỡ đẻ được hưởng theo chế độ.

UBND tỉnh trả lời như sau:

Năm 2014 thực hiện phân cấp tại Quyết định số 2089/QĐ-SYT ngày 13/8/2014 của Sở Y tế về việc phân cấp cho các đơn vị sự nghiệp cho Trung tâm Y tế huyện, thành phố. Việc quyết định mức hưởng chế độ chính sách tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế do Sở Y tế quyết định trên cơ sở đề nghị của đơn vị, Sở Y tế ban hành các văn bản hướng dẫn việc chi trả chế độ theo quy định. Từ năm

2018 đến nay thực hiện phân cấp theo quyết định số 1895/QĐ- SYT ngày 28/12/2018, Quyết định số 1998/QĐ-SYT ngày 20/12/2021 của Sở Y tế. Sở Y tế phân cấp giao cho các đơn vị quyết định chi trả các chế độ phụ cấp cho công chức, viên chức, người lao động (phụ cấp ưu đãi theo nghề...) trên cơ sở vị trí việc làm, công việc được giao và các văn bản quy định hiện hành của nhà nước. Vì vậy từ năm 2018 đến nay việc chi trả chế độ theo Thông tư số 05/2005/TT BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ cũng như các chế độ khác của công chức, viên chức, người lao động do Thủ trưởng đơn vị xem xét, quyết định.

III. VỀ LĨNH VỰC KHÁC

1. Cử tri huyện Mường Tè

- **Cử tri xã Thu Lũm kiến nghị:** Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, ưu tiên bố trí vốn sắp xếp ổn định dân cư. Hiện nay, nhu cầu sắp xếp lại dân cư rất lớn, nhưng nguồn vốn bố trí rất hạn chế, ảnh hưởng đến đời sống và đe dọa đến tính mạng của người dân, vì đang ở trong vùng nguy cơ sạt lở. Đề nghị sớm bố trí vốn, sắp xếp lại dân cư bản Coòng Khà và Là Si.

UBND tỉnh trả lời như sau:

Hiện nay, UBND tỉnh đã có Công văn số 5155/UBND-KTN ngày 29/12/2023 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg). Yêu cầu UBND huyện Mường Tè tuyên truyền đến cử tri, đồng thời sớm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, lựa chọn và đề xuất danh mục để UBND tỉnh xem xét, đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030. Trong trường hợp do ảnh hưởng hoặc có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp do thiên tai phải di chuyển khẩn cấp, UBND huyện Mường Tè cần có báo cáo, đề xuất để UBND tỉnh giao Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai tỉnh kiểm tra, đánh giá và đề xuất phương án xử lý với cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật phòng chống thiên tai.

- **Cử tri xã Tà Tổng kiến nghị:** Đề nghị UBND tỉnh xem xét cho chia tách bản Tà Tổng thành 2 bản; hiện nay tổng số hộ là 256 hộ.

UBND tỉnh trả lời như sau:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV, “*quy mô số hộ gia đình đối với thôn, bản ở xã thuộc tỉnh trung du và miền núi phía Bắc từ 150 hộ gia đình trở lên*”. Hiện nay bản Tà Tổng, xã Tà Tổng, huyện

Mường Tè có quy mô dân số mới đạt 256 hộ, chưa đủ điều kiện chia tách (*nếu chia tách thì mỗi bản không đủ 150 hộ gia đình*). Mặt khác, theo nguyên tắc tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 04/2012/TT-BNV được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV, “*không chia tách các thôn, tổ dân phố đang hoạt động ổn định*”. Do vậy, bản Tà Tổng, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè không đủ điều kiện chia tách theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ mười chín HĐND tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- V, C (tham mưu, đôn đốc);
- Lưu: VT, Th6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trọng Hải